

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P1c**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 12 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Chung

Bà Lâm Thị Vên

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị A, sinh năm 1999. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện nay: Thôn Pò Mằm, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: A Vi Văn P, sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2022, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lâm Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân chị Lâm Thị A và A Vi Văn P được tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 14/8/2017.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sinh sống cùng bố mẹ chồng tại thôn N xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc có 01 người con chung. Sau đó, vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn do A Vi Văn P thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không lo cho gia đình dù đã được khuyên giải nhiều lần. A Vi Văn P còn thường xuyên dọa đánh. Do không thể tiếp tục chung sống vợ chồng nên chị Lâm Thị A đã chuyển về nhà bố mẹ ruột tại thôn Pò Mằm, xã Y, huyện B sinh sống từ tháng 10/2020 đến nay. Quá trình sống ly thân hai vợ chồng không liên lạc, không quan tâm lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lâm Thị A yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với A Vi Văn P.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Vi Minh P1, sinh ngày 22/8/2017. Hiện nay do A Vi Văn P đang trực tiếp nuôi dưỡng tại thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và đang học mẫu giáo trường mầm non thôn Thâm Đình, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Lâm Thị A cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung, phương thức cấp dưỡng theo tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bị đơn A Vi Văn P trình bày: A Vi Văn P được tự do tìm hiểu, và đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, con chung như chị Lâm Thị A trình bày. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng do chị Lâm Thị A đòi đi làm công nhân A Vi Văn P không đồng ý lên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng.

A Vi Văn P chỉ đồng ý ly hôn nếu chị Lâm Thị A cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung 01 lần tính từ tháng 12/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Chị Lâm Thị A và A Vi Văn P đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị A, xử cho chị Lâm Thị

A được ly hôn với A Vi Văn P; Về con chung: Giao con chung cho A Vi Văn P được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi trưởng thành, chị Lâm Thị A cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày ra bản án đến khi con chung đủ 18 tuổi, tính lãi chậm trả theo quy định. Xem xét về án phí theo quy định.

Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tra tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Thị A yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với A Vi Văn P có nơi cư trú tại thôn N, xã Y, huyện B. Do đó đây là trA chấp hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Bình Gia thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Các tình tiết sự kiện không phải chứng minh: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống có mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, hai bên đương sự sống ở hai nơi khác nhau, không quan tâm lẫn nhau. Hai bên đương sự đều đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn là 1.000.000 đồng/1 tháng là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị A và A Vi Văn P được tự do, tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 14 tháng 8 năm 2017, nên là hôn nhân hợp pháp, đúng pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Giữa hai đương sự đều không có hành động thể hiện mong muốn quan tâm và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, A Vi Văn P trình bày quan điểm có mâu thuẫn vợ chồng, có thời gian sống ly thân nhưng chỉ đồng ý ly hôn nếu chị Lâm Thị A trả tiền cấp dưỡng nuôi con một lần tính từ tháng 12/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi thể hiện việc cố tình gây khó dễ, không phải xuất phát từ sự thương yêu và mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Như vậy, hôn nhân giữa chị Lâm Thị A và A Vi Văn P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giải quyết cho chị Lâm Thị A ly hôn với A Vi Văn P.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Vi Minh P1, sinh ngày 22/8/2017. Quá trình sống ly thân con chung do A Vi Văn P trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đầy đủ. Hiện nay chị Lâm Thị A đi

làm công nhân, không có nơi ở, phải sống nhờ gia đình nhà bố mẹ ruột. Do đó việc giao con chung cho A Vi Văn P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai bên đương sự và bảo đảm khả năng chăm sóc giáo dục và điều kiện phát triển cho con chung.

[5] Về cấp dưỡng cho con khi ly hôn: Hiện nay con chung được 5 tuổi 4 tháng. Theo yêu cầu của A Vi Văn P yêu cầu cấp dưỡng một lần tính từ tháng 12/2022 đến khi cháu Vi Minh P1 đủ 18 tuổi là 152 tháng x 1.000.000 đồng/1 tháng = 152.000.000 đồng. Nhận thấy, hiện nay chị Lâm Thị A đang đi làm thuê, thu nhập không ổn định, không có nơi ở ổn định, phải sống nhờ gia đình nhà bố mẹ ruột phù hợp với đơn trình bày của ông Lâm Văn Héo (Bố ruột nguyên đơn). Đồng thời theo lời khai của A Vi Văn P mức chi hàng tháng cho con chung là 800.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu A Vi Văn P cung cấp chứng cứ chứng minh chị Lâm Thị A có đủ điều kiện cấp dưỡng một lần nhưng không cung cấp được. Nhận thấy, trách nhiệm nuôi dưỡng là của chung A Vi Văn P và chị Lâm Thị A, người không trực tiếp nuôi dưỡng phụ giúp cấp dưỡng cho người trực tiếp nuôi dưỡng để bảo đảm việc chăm sóc, giáo dục cho con chung nhưng vẫn phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt cho người cấp dưỡng. Do đó, có căn cứ không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng một lần của bị đơn. Căn cứ theo quy định tại Điều 117 luật Hôn nhân gia đình chấp nhận phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án ra Bản án đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Để bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ của đương sự trong việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cần áp dụng tính lãi chậm trả đối với việc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

[6] Về tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án chị Lâm Thị A và A Vi Văn P đều xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn thuộc đối tượng miễn án phí dân sự và đã có đơn xin miễn án phí, thấy chị Lâm Thị A có nơi cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc đối tượng được miễn án phí, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lâm Thị A được ly hôn với A Vi Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vi Minh P1, sinh ngày 22/8/2017 cho A Vi Văn P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Lâm Thị A cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung, phương thức cấp dưỡng theo tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày ra Bản án (29/12/2022) đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Lâm Thị A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu; mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lâm Thị A.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia;
- Chi cục THADS H. Bình Gia;
- UBND xã Y; (Nơi ĐK kết hôn);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khởi